

Bản án số 04/2025/HSST
Ngày 24-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu;

Bà Huỳnh Hoa Thiên Lý.

- Thư ký phiên tòa: bà Thái Thị Thuý Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Võ Thành Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Minh A, sinh năm 1990; nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp A1, xã A2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; cha Huỳnh Văn B (đã chết) và mẹ Lê Thị Tuyết C, sinh năm 1968; vợ: Trần Thị Mỹ D đã ly hôn; con: có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án: không có; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định 14/QĐ-XPHC ngày 23/02/2024 của Trưởng Công an xã A2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 08/11/2024, tạm giam ngày 17/11/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Trần E, sinh năm 1993; địa chỉ: số E1, đường E2, Nguyễn Chí Thanh, khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh A là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/11/2024, A đang đi bộ trên đường E2 Nguyễn Chí Thanh đoạn thuộc khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, khi

đến trước nhà số E1, A nhìn thấy xe mô-tô biển số 70K1-381.00 của anh Nguyễn Trần E dựng trước cửa nhà, trên xe có cắm sẵn chìa khoá công tắc, không có người trông coi nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt. A tiến lại gần, mở công tắc xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy đi, lúc này anh Phát là chủ xe mô-tô phát hiện nên từ trong nhà chạy ra nắm kéo giữ xe lại khiến A bị té ngã và bị anh Phát bắt giữ giao cho Công an phường Long Thành Trung xử lý.

Quá trình điều tra, A đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 49/KLĐG-TTHS ngày 13/11/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 xe mô-tô gắn biển số 70K1-381.00, nhãn hiệu Hoda, màu sơn Đỏ - Đen – Bạc, loại Wave, dung tích 97 cm³, số máy HC12E7353157, số khung 1258FY353086, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 9.500.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Trần E đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Kê biên tài sản: qua xác minh Lê Minh A không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSHT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố Lê Minh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Minh A phạm tội “Trộm cắp tài sản” căn khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Lê Minh A từ 01 năm đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo A không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: vật chứng đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Trần E đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/11/2024, Lê Minh A do không có nghề nghiệp ổn định nên khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Trần E tại số 200, đường 78A4 Nguyễn Chí Thanh, khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, lợi dụng sơ hở của anh Phát trong việc trông coi, quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô-tô biển số 70K1-381.00 của anh Nguyễn Trần E dựng trước cửa nhà, giá trị tài sản chiếm đoạt 9.500.000 đồng. Bị cáo Lê Minh A có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng 04/CT-VKSHT, ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố Lê Minh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự tại Quyết định 14/QĐ-XPHC ngày 23/02/2024 của Trưởng Công an xã A2, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 04/7/2024 nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[4]. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo xét thấy vụ án tuy mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Trần E đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, trong vụ án này không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Xử lý vật chứng: không có.

[8]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh A **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/11/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: không có.

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Minh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành
- Công an tx. Hòa Thành;
- Nhà tạm giữ Công an tx Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Hòa